

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES**

Tháng 2 năm 2018

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“**Luật Doanh Nghiệp**”);
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 (gọi chung là “**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 06 tháng 10 năm 2015 (“**Thông Tư 155**”);
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015
- Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (“**Quy chế CBTT của HOSE**”);
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinhomes;
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Vinhomes (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 03/2018/DHĐCĐ-Vinhomes JSC ngày 21/02/2018 về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế Công bố thông tin của Công ty.

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy chế CBTT này (“**Quy chế**”) được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Thành viên Hội đồng Quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng; Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin (sau đây gọi chung là “**Người Nội Bộ**”).
2. Cổ đông lớn (tức đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty), (sau đây gọi là “**Cổ Đông Lớn**”), nhóm người có liên quan sở hữu sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Người có liên quan của Người Nội Bộ, Cổ Đông Lớn hoặc nhóm người có liên quan của nhau theo quy định tại điểm 1 và 2 trên đây được xác định theo Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán (sau đây gọi là “**Người Có Liên Quan**”);

II. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết được quy định trong:

- Thông Tư 155;
- Quy chế CBTT của HOSE; và

- Các quy định khác của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

III. CHỮ VIẾT TẮT TRONG QUY CHẾ

▪ UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ TTLKCK:	Trung tâm lưu ký Chứng Khoán
▪ SGDCK:	Sở Giao dịch chứng khoán
▪ KTT:	Kế toán trưởng
▪ LNST:	Lợi nhuận sau thuế
▪ HOSE:	SGDCK TP HCM
▪ HĐQT:	Hội đồng Quản trị
▪ GĐTC:	Giám đốc Tài chính
▪ ESOP:	Cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên
▪ CDHH:	Cổ đông hiện hữu
▪ CBTT:	Công bố thông tin
▪ BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
▪ BCTN:	Báo cáo thường niên
▪ BCTC:	Báo cáo tài chính
▪ BBH:	Biên bản họp

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Người được ủy quyền/phụ trách Công bố thông tin:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người khác được ủy quyền/phụ trách CBTT (sau đây gọi chung là “**Người CBTT**”) của Công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.

Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người CBTT theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông Tư 155 cùng với Bản cung cấp thông tin của Người CBTT theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông Tư 155 cho UBCKNN và HOSE tối thiểu hai mươi bốn (24) giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trường hợp thay đổi Người CBTT, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN và HOSE trong vòng 24h trước khi có sự thay đổi.

2. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

Nếu nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, thì Công Ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT đó trên trang thông tin điện tử của Công Ty vào ngày nghỉ, ngày lễ đó và thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin khác sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

Công ty thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trong các trường hợp sau:

- CBTT định kỳ theo quy định tại Mục 1 – Phụ Lục 1 đính kèm Quy chế này
- CBTT bất thường theo quy định tại Mục 2 – Phụ Lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE theo quy định tại Mục 3 – Phụ Lục 1 đính kèm Quy chế này.
- CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Mục 4 – Phụ Lục 1 đính kèm Quy chế này
Công ty phải đăng ký thông tin liên hệ khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên với HOSE và đăng ký lại khi có bất cứ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký tại HOSE tối thiểu hai mươi tư (24) giờ trước thay đổi đó theo mẫu CBTT/SGDHCM-01 của Quy chế HOSE về Đăng ký Thông tin.

3. Quy trình công bố thông tin

Quy trình CBTT của Công ty được thực hiện theo các bước như sau:

a) Bước 1. Gửi thông tin

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Ban/Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;
- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Bước 2. Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT/Ban/Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra thông tin;
- Đối chiếu với các quy định về CBTT;
- Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.

c) Bước 3. Trình Ban Lãnh đạo phê duyệt

- Ban/Phòng phụ trách CBTT trình Ban Lãnh đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT.
- Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện công bố theo quy định.

d) Bước 4. Báo cáo và Công bố

- Người CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, HOSE, TTLKCK, đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu;
- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

(Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK trước khi CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng khác).

e) Bước 5. Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện Báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

4. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin công bố

Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản giấy và/hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc TTLKCK.

a) Việc CBTT còn thực hiện qua phần mềm CBTT theo quy định của UBCKNN và/hoặc HOSE tại từng thời kỳ. Các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua phần mềm CBTT phải đảm bảo nguyên tắc:

- Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập và mật khẩu để CBTT đến UBCKNN và/hoặc HOSE;
- Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc HOSE.
- Địa chỉ email đăng ký nhận và gửi CBTT: v.nguyetnt1@vingroup.net (hoặc có thể được thay đổi tại từng thay điểm)

b) Phương tiện công bố thông tin

- Website của Công ty;



- Hệ thống CBTT của UBCKNN;
 - Website của HOSE;
 - Website của TTLKCK;
 - Các phương tiện TTĐC khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).
- c) Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng
- Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện TTĐC dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến nội dung CBTT của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước của Ban Lãnh đạo Công ty.
 - Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Ban Lãnh đạo Công ty, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện TTĐC.

5. Tạm hoãn công bố thông tin

- a) Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...).
- b) Công ty phải báo cáo UBCKNN, HOSE về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- c) Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

6. Trách nhiệm của Người CBTT

- a) Người CBTT là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại Quy chế này.
- b) Người CBTT có chức năng và nhiệm vụ như sau:
- Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, cẩn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học;
 - Công khai tên, số điện thoại làm việc để các CĐ có thể dễ dàng liên hệ.

7. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các Thành phần liên quan

- a) Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các Thành phần liên quan cung cấp thông tin theo nội dung Quy chế này.
- b) Trưởng các Phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT.
- c) Việc CBTT liên quan đến HĐQT/BTGD thì Thư ký HĐQT/BTGD chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT cung cấp cho Người CBTT.

8. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

- a) Công ty có hành vi vi phạm quy định pháp luật về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- b) Nếu vi phạm đó gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

9. Ngôn ngữ công bố thông tin

- a) Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán của Công ty là Tiếng Việt và có khuyến khích việc sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong công bố thông tin.
- b) Việc CBTT bằng tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của HOSE và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- c) Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố thông tin bằng Tiếng Anh chỉ có tính tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

10. Hiệu lực Quy chế

- a) Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.
- b) Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty có quyền sửa đổi, bổ sung Quy định này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT và/hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp; Nếu có sự mâu thuẫn giữa các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng;
- c) Các cổ đông liên quan, các Phòng/Ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này;
- d) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn và/hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Công ty để được hướng dẫn và/hoặc giải quyết.
- e) Bất cứ vấn đề nào liên quan công tác công bố thông tin của Công ty không được cung cấp trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ công bố thông tin, Quy chế HOSE về Công bố Thông tin và các văn bản pháp luật liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM NHẬT VƯƠNG

Phụ lục 1
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

PHỤ LỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

1. Công bố thông tin định kỳ

Stt	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
1	BCTC quý	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi UBCKNN gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc Quý 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		<ul style="list-style-type: none"> BCTC Quý: BCTC riêng và BCTC hợp nhất Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán Trường hợp LNST [và/hoặc] TNDN tại BC KQHĐKD giữa BC Quý của kỳ công bố so với BC Quý cùng kỳ năm trước có biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên, hoặc LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại CT phải giải trình rõ nguyên nhân trong BCTC Quý đó BCTC Quý không phải kiểm toán/soát xét
2	BCTC bán niên đã được soát xét	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> Trong năm (05) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC soát xét nhưng không vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi UBCKNN xin gia hạn nhưng không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		<ul style="list-style-type: none"> BCTC bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán BCTC bán niên phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN Nếu BCTC bán niên soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu, kèm theo văn bản giải trình của Công ty Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + LNST TNDN tại BC KQHĐKD của kỳ công bố thay đổi từ mười phần trăm (10%) trở lên so với BC cùng kỳ năm trước + LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại + Số liệu, KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại BC KQHĐKD trong BCTC Quý 2 đã công bố so với BCTC bán niên soát xét có sự chênh lệch từ năm phần trăm (5%) trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại + Số liệu, KQHĐKD tại BC KQHĐKD trong kỳ BC có sự chênh lệch trước, sau kiểm toán/soát xét từ năm phần trăm (5%) trở lên

Stt	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
3	BCTC năm đã được kiểm toán	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Trong mười (10) ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán và không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính - Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi tới UBCKNN, nhưng không quá một trăm (100) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		<ul style="list-style-type: none"> - BCTC năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán, kể cả BC kiểm toán và BCTC năm - BCTC năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận - Toàn văn BCTC năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả BC kiểm toán và BCTC năm. Nếu kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố BCTC năm, BC kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty - Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất: <ul style="list-style-type: none"> + LNST TNDN tại BC KQHĐKD của kỳ công bố thay đổi từ mười phần trăm (10%) trở lên so với BC cùng kỳ năm trước + LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại + Số liệu, KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại BCTC Quý 4 đã công bố so với BCTC năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại + Số liệu, KQHĐKD tại BC KQHĐKD trong kỳ BC có sự chênh lệch trước, sau kiểm toán/soát xét từ năm phần trăm (5%) trở lên
4	Báo cáo thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất hai mươi (20) ngày sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán - Không vượt quá một trăm hai mươi (120) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục số 04 tư Thông 155/2015/TT- BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tài chính trong BCTN phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán
5	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ sáu (06) tháng và năm - Chậm nhất ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ BC 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục 05 Thông tư 155/2015/TT- BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh việc công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty, Công ty phải gửi cho HOSE hai (02) bản báo cáo bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 1 bản BC theo mẫu Phụ lục 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC; - 1 bản BC theo mẫu Phụ lục 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân: số Thẻ căn cước công dân, số CMND hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu

Stt	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
6	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	Văn bản Dữ liệu điện tử excel	- BC sáu (06) tháng đầu năm: chậm nhất là ngày 30/07 - BC năm: chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHCN- 03 ban hành kèm Quy chế CBTT của HOSE	ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng để HOSE thực hiện CBTT - 1 bản BC theo mẫu - 1 bản dữ liệu điện tử định dạng excel
7	ĐHĐCĐ thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	- Tài liệu ĐHĐCĐ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	CE UBCKNN HOSE		Công bố trên Website Công ty nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên: - Thông báo mời họp: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số DN; tên, địa chỉ thường trú của CE, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Được gửi bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của CE; đăng trên Website CT và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, nếu thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp - Chương trình họp - Phiếu biểu quyết - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu TV HĐQT, TV BKS - Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo NQ đối với từng vấn đề trong chương trình họp Tài liệu họp phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ - Nếu không tổ chức thành công cuộc họp lần một (01), Công ty công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép CE tải tài liệu họp cho tới khi tổ chức thành công. Thời điểm tổ chức cuộc họp tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về DN - Nếu ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CE không phải Cổ Đông Lớn

✶

Stt	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
8	Về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <i>Nếu huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư:</i> Định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được <i>Nếu thay đổi các nội dung tại phương án huy động vốn và mục đích sử dụng vốn:</i> Trong mười (10) ngày từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 60/2012	<ul style="list-style-type: none"> Về Báo cáo sử dụng vốn + Chào bán chứng khoán riêng lẻ: Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận + Chào bán chứng khoán ra công chúng: Nếu huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty BC UBCKNN và CBTT về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo mẫu. Nếu thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, Công ty BC UBCKNN và CBTT nội dung thay đổi trên Website Công ty. Mọi thay đổi phải được BC lại tại ĐHĐCĐ gần nhất. Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận (trừ chào bán có phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp)
9	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản	Khi có các hoạt động làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài, Công ty gửi báo cáo cho UBCKNN Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của UBCKNN, Công ty công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tới đa tại Công ty	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, TTLKCK	HOSE TTLKCK	Phụ lục 16 Thông tư 123/2015/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> Công ty CBTT về giới hạn TLSHNN và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK VN Khi chào bán, phát hành chứng khoán, Công ty thực hiện điều chỉnh TLSHNN: được thực hiện cùng với việc BC, CBTT khi đăng ký chào bán, phát hành theo quy định pháp luật
10	Danh sách cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	Văn bản	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo sáu (06) tháng đầu năm dương lịch: chậm nhất là ngày 10/06 hàng năm Báo cáo sáu (06) tháng cuối năm dương lịch: chậm nhất là ngày 10/12 hàng năm 	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHCM-04 kèm Quy chế CBTT của HOSE	<ul style="list-style-type: none"> Một (01) BC theo mẫu Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel Báo cáo sáu (06) tháng đầu năm dương lịch: Căn cứ trên danh sách CĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/5 hàng năm Báo cáo sáu (06) tháng cuối năm dương lịch: Căn cứ trên danh sách CĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 hàng năm

Trách nhiệm báo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố định kỳ:

- Các thông tin công bố định kỳ lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu mười (10) năm;
- Các thông tin này lưu giữ trên Website của Công ty tối thiểu năm (05) năm.

2. Công bố thông tin bất thường

Stt	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ <i>(kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ)</i>					
I	CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		
1.1	Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản)				
1.2	- ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CĐ không phải Cổ Đông Lớn				
1.3	- Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ - Ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về DN - Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi				
1.4	- Quyết định mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức - Quyết định tách, gộp cổ phiếu				
1.5	- Quyết định tổ chức lại Công ty (chứa, tách, hợp nhất, sáp nhập), giải thể Công ty - Thay đổi tên Công ty, con dấu Công ty - Thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty				
1.6	- Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật) - Thông báo DN kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi DN kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) - DN kiểm toán từ chối kiểm toán BCTC của Công ty - Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có)				

(Handwritten mark)

	<p>- Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC</p> <p>- Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành: công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết</p> <p>- Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên TTS của Công ty tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét</p> <p>- Quyết định góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên VDL của một tổ chức (xác định theo VDL của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)</p> <p>- Quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ mười lăm phần trăm (15%) trở lên TTS của Công ty tính tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét</p> <p>- Vốn góp của CSH bị giảm từ mười phần trăm (10%) trở lên hoặc TTS bị giảm từ mười phần trăm (10%) trở lên tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét</p> <p>- Đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện</p> <p>- Quyết định tăng, giảm VDL</p>	
1.7	<p>Quyết định của ĐHCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người Nội Bộ hoặc Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ</p> <p>- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Công ty có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) VCSH trở lên tính tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét</p> <p>- Nếu tổng giá trị các khoản vay của Công ty đạt từ ba mươi phần trăm (30%) VCSH trở lên tính tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét, Công ty CBTT về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ mười phần trăm (10%) VCSH trở lên theo BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét</p>	
1.8	<p>Đối với các sự kiện phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT kể từ khi ban hành NQ/QĐ và khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền</p>	
1.9	<p>KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI SỐ CỐ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH</p>	
1.10	<p>Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm Công ty BC UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán (Mục 1.8 CBTT định kỳ Phụ lục này)</p>	
2	<p>Trường hợp Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty BC kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ (Mục 4 CBTT của các đối tượng khác Phụ lục này)</p>	
2.1	<p>CÓ BIÊN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT</p>	
2.2	<p>- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người Nội Bộ (kể từ khi ban hành NQ/QĐ về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người Nội Bộ)</p>	
3		
3.1		

Mẫu
CBTT/SGDHCM-
08 kèm theo Quy
chế CBTT của
HOSE

Phụ lục 03 Thông
tư 155/2015/TT-
BTC
Mẫu
CBTT/SGDHCM-

h

<p>- Nêu TV HDQT, TV BKS có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng hai mươi bốn (24) giờ từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm</p> <p>- Trong ba (03) ngày làm việc kể từ ngày CBTT về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người Nội Bộ, Công ty gửi cho UBCKNN, HOSE Bản cung cấp thông tin của Người Nội Bộ mới, Phụ lục và danh sách Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan theo mẫu</p>	<p>Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người Nội Bộ của Công ty</p>	<p>05 kèm Quy chế CBTT của HOSE</p>	
<p>3.2</p>	<p>Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người Nội Bộ của Công ty</p>	<p>Mẫu CBTT/SGDHCN-06 kèm theo Quy chế CBTT của HOSE</p>	
<p>3.3</p>	<p>Khi có thay đổi Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ, Công ty BC cho HOSE về thay đổi Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ theo mẫu trong ba (03) ngày làm việc từ ngày thay đổi</p>		
<p>4</p>	<p>THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</p>		
<p>4.1</p>	<p>Tài khoản của Công ty tại NH bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm ngưng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh - Bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh - Bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy CNĐKDN hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động - Thay đổi thông tin trong BCB sau khi đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán 		
<p>4.2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nhận được Giấy CNĐKDN hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của Công ty được sửa đổi, bổ sung - Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty - Kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm pháp luật về thuế - Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản DN 		
<p>4.3</p>	<p>Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty</p>		
<p>4.4</p>	<p>Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài</p>		
<p>5</p>	<p>CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU</p>		
<p>5.1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NQ/QĐ về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho CĐHH - Thông báo của Công ty về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của TTLKCK - Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có) 	<p>Văn bản Dữ liệu điện tử</p>	<p>TTLKCK HOSE</p>
		<p>Mẫu 07/THQ kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán</p>	<p>Ít nhất mười (10) ngày làm việc, trước ngày đăng ký cuối cùng (dự kiến)</p>

<p>5.2</p>	<p>Công ty CBTT và gửi thông báo cho HOSE, nếu hủy nội dung thông báo về: - Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện liên quan đến tỷ lệ thực hiện - Ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho CDPHH - Các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HOSE</p>	<p>Văn bản Dữ liệu điện tử</p>	<p>HOSE</p>	<p>Nêu rõ lý do hủy chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng</p>
<p>5.3</p>	<p>Công ty gửi cho HOSE: - Bản tóm tắt số CĐ của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu - Bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách CĐ tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền (Tại thời điểm này, Công ty sẽ làm công văn xin danh sách từ hệ thống của TTLKCK)</p>	<p>Văn bản Dữ liệu điện tử</p>	<p>HOSE</p>	<p>Mẫu CBTT/SGDHCM-09 kèm theo Quy chế CBTT của HOSE</p>
<p><i>Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan đến Ban/Phòng Phụ trách CBTT:</i> Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Ban/Phòng Phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình việc CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK trong vòng hai mươi bốn (24) tiếng kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.</p>				
<p>CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT BUỘC TRONG THỜI HẠN 10 NGÀY</p>				
<p>1.</p>	<p>Tài liệu hợp ĐHCĐ bắt thường</p>	<p>Website Công ty</p>		
<p>2</p>	<p>Nếu lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản, Công ty công bố trên Website Công ty, gửi cho tất cả các CĐ phiếu lấy ý kiến, dự thảo NQ ĐHCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo NQ</p>			
<p>3</p>	<p>Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán DN, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán</p>			
<p>4</p>	<p>Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố BCTC khi chia tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán</p>			
<p>5</p>	<p>Công ty mua lại cổ phiếu của CBCNV theo chương trình ESOP hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua công ty chứng khoán</p>			
<p>Như công bố thông tin đối với ĐHCĐ thường niên</p>		<p>Trong tối thiểu 10 ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến cho Công ty</p>		
<p>Công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở hoàn tất và cập nhật đến ngày</p>				

*

						công bố thông tin
6	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố BCTC sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán					
Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan đến Phòng/Ban Phụ trách CBTT: Trước ba (03) ngày làm việc là ngày hết hạn CBTT.						

Trách nhiệm báo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố bắt buộc: Các thông tin công bố bắt buộc lưu giữ trên Website Công ty tối thiểu năm (05) năm.

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Stt	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
BÁO CÁO/CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ (Kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HOSE)				
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó			

Trách nhiệm báo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố theo yêu cầu: Các thông tin công bố theo yêu cầu lưu giữ trên Website Công ty tối thiểu năm (05) năm.

Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan: Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Ban/Phòng phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình việc CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE trong vòng hai mươi bốn (24) tiếng kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.

4. CBTT của các đối tượng khác

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ						
1	Việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HOSE (bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi...	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu ba (03) ngày làm việc	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 Thông tư 155/2015/T T-BTC	- Thời hạn thực hiện giao dịch không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch - Chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi (24) giờ kể từ khi có CBTT từ HOSE - Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty trong cùng một đợt đăng ký và

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
2	Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ làm BC về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 Thông tư 155/2015/T T-BTC	<p>phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký</p> <p>- Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố Website Công ty</p> <p>- Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã BC kết thúc đợt giao dịch trước đó</p> <p>- Sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ, thì vẫn phải thực hiện việc BC và CBTT theo quy định tại phần này</p> <p>- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch có phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với Người Nội Bộ tại phần này</p> <p>- Trong ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố trên Website Công ty</p>
3	Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ thực hiện CBTT khi ngày giao dịch trùng với ngày kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện giao dịch	Trong ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (kể cả trường hợp giao dịch không hết khối lượng đăng ký)	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty		
4	Công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ của Công ty phải thực hiện BC khi thực hiện sửa lỗi giao dịch có phiếu của Công ty	Trong hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi (ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán)	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty		
<p>Nếu Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ đồng thời là Cổ Đông Lớn thì chi phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ</p>						
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI						

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
1	Trước khi thực hiện chào mua công khai	Trong bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến từ UBCKNN	Website Công ty Hệ thống CBTT của UBCKNN Website HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 28 TT 162/2015/T T-BTC	
2	BC kết quả giao dịch chào mua công khai	Sau năm (05) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 30 TT 162/2015/T T-BTC	
3	- Công ty là Công ty mục tiêu thực hiện CBTT về việc chào mua công khai - Tài liệu gửi UBCKNN phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định của UBCKNN	Trong ba (03) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty		- Trong mười (10) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, HĐQT Công ty mục tiêu phải gửi UBCKNN và thông tin chç CPĐ hoặc nhà đầu tư biết ý kiến của Công ty mục tiêu - Ý kiến của HĐQT Công ty mục tiêu phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đa số TV HĐQT và nêu rõ đánh giá của HĐQT với việc chào mua cổ phiếu. Nếu có ý kiến TV HĐQT khác với đánh giá của HĐQT, các bên có liên quan phải công bố kèm theo ý kiến này
4	Khi chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết, Công ty phải thực hiện CBTT về giao dịch chào mua công khai	Trong bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBCKNN, Công ty công bố công khai việc chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE Một (01) báo điện tử trung ương hoặc báo viết ba (03) số liên tiếp	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/ TT-BTC	Nếu Công ty mục tiêu là tổ chức niêm yết, Công ty đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của HOSE
5	Công ty chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết CBTT việc điều chỉnh tăng giá chào mua công khai	Trong ít nhất bảy (07) ngày trước khi kết thúc đợt chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của	UBCKNN HOSE Công ty		Công ty đảm bảo giá tăng thêm được áp dụng đối với tất cả các CPĐ của Công ty mục tiêu kể cả các CPĐ hoặc nhà đầu tư đã chấp nhận bán cho bên chào mua

✱

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
6	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty thực hiện CBTT khi rút lại đề nghị chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết - BC UBCKNN và HOSE - CBTT HOSE 	Trong hai mươi bốn giờ (24h) sau khi nhận được công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE Một (01) báo điện tử hoặc báo viết ba (03) số liên tiếp	UBCKNN HOSE Công ty		Sau khi được UBCKNN chấp thuận
7	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT việc tiếp tục chào mua công khai - Gửi thông báo UBCKNN - Gửi thông tin công bố HOSE 	Trong năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty		Ngoại trừ trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, sau khi thực hiện chào mua công khai, Công ty chào mua nắm giữ tám mươi phần trăm (80%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một Công ty đại chúng phải mua tiếp số cổ phiếu còn lại trong thời gian ba mươi (30) ngày theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán với các điều kiện về giá và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai
8	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT về kết quả chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết - Báo cáo UBCKNN và HOSE kết quả chào mua công khai - CBTT kết quả chào mua công khai trên Website HOSE 	Trong năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 30 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC	
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN						
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm Người Có Liên Quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là Cổ Đông Lớn CBTT và BC về giao dịch cổ phiếu	Bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là Cổ Đông Lớn	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 06 Thông tư 155/2015/TT-BTC 155/2015/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
2	Cổ Đông Lớn, nhóm Người Có Liên Quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một CT khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, qua các ngưỡng một phần trăm (1%) (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...)	Bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 07 Thông tư 155/2015/T T-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch CK. + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua SGDCK + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua SGDCK - Công ty công bố trên Website Công ty trong ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định - Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu - Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch CK. + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua SGDCK + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua SGDCK - Công ty công bố trên Website Công ty trong ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định
BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ						
1	Trước khi thực hiện mua/bán cổ phiếu quỹ	Chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày dự kiến giao dịch	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục 23, 24, 26, 27 TT 162/2015/T T-BTC	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch	Trong mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch	Website Công ty Phương tiện CBTT của	UBCKNN HOSE	Phụ lục 25 Thông tư 162/2015/T T-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu không thực hiện hết khối lượng đăng ký phải giải trình nguyên nhân - Nếu bất khả kháng phải thay đổi: ý định hoặc phương án giao dịch phải BC và công bố lý do

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
3	Nếu Công ty mua lại cổ phiếu của chính Công ty, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10%	Thông báo cho chủ nợ và CBTT trong mười làm (15) ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		

Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các đối tượng có liên quan: Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Ban/Phòng phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình việc CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE đối với từng loại thông tin.

Handwritten mark

Handwritten mark